TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:44/ 2018/ HS - ST
Ngày 29-8 -2018

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà L- u Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn L- ợc
2. Ông Trần Văn Ngọt

Th□ ký phiên tòa: Bà Tống Thị Hà - Th- ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số:45/2018/TLST - HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số:46/2018/ QĐXXST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN H (tên gọi khác T) - sinh ngày 03 tháng 10 năm 1987; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu A, ph- ờng B, thị xã C, tỉnh T; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn Hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Duy T- sinh năm 1957; Con bà Lê Thị V(đã chết) ;vợ con: ch- a;Tiền án có 02 tiền án; Ngày 19/01/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xử phát 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"; Ngày 21/4/2017 bị Tòa án nhân dân xả phạt 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" , tiền sự : không;
Bị bắt tạm giam ngày 04/7/2018 - Có mặt.
*** Ng□ ời bị hại:** Anh Hà Xuân D- sinh năm 1980

Đ/c: Tổ A, thôn B, ph- ờng L, thị xã B, (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 6 giờ ngày 29/5/2018, Phạm Văn H điều khiển xe máy BKS 36K8-0706 khi đi đến quán Karaoke H của gia đình anh Hà Xuân D thấy cửa mở, Hải dừng xe đi vào, gọi không thấy ai trả lời. Quan sát không thấy ng- ời trong nhà nên H nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp. Hải đi vào phòng ngủ của quán, nhìn thây 2 cháu nhỏ đang ngủ và có chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng để trên ghế nhựa cạnh đầu gi- ờng. H lén lút lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi quán. Sau đó, H điều khiển xe máy đến cửa hàng điện thoại H ở ph- ờng Ngọc Trạo, thị xã B để bán, nh- ng do máy có mật khẩu nên không bán đ- ợc. H nói với ông Đào Xuân V(là chủ cửa hàng điện thoại Hoàng V) cho gửi điện thoại và m- ợn ông Việt 800.000đ đến chiều quay lại sẽ nói chuyện mua bán sau. Ông Việt đồng sy và cho H m- ợn số tiền trên. Sau đó, H về nhà trả xe máy cho bố, thay quần áo và đi ra khỏi nhà. Tr- a cùng ngày, ông T(bố của H) gọi điện cho H nói " Mày làm gì mà công an đến nhà t" H biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên kể cho ông T nghe và bảo ông T " Bố ra quán điện thoại Hoàng V đối diện cổng trợ chính chuộc điện thoại giao nộp cho Cơ quan công an". Ông T đến cửa hàng Hoàng V trả số tiền 800.000đ lấy lại điện thoại trên và tự nguyện giao nộp cho Công an thị xã B. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện H đã bỏ trốn khỏi địa ph- ơng. Ngày 04/7/2018 Phạm Văn H bị Công an quận A, Hà Nội bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B khi đang lẩn trốn tại Hà Nội.

* Tang vật, tài sản thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 6, màu vàng đồng, có số IMEI; 353028091812549 đã qua sử dụng;

01 Hộp đựng điện thoại Iphone 6, vỏ màu trắng.

01 Mũ bảo hiểm màu xanh d- ơng đã cũ;

01 áo sơ mi trắng, dài tay;

01 khẩu trang sọc ca rô.

Ngày 20/5/2018, Hội đồng định giá tài sản thị xã B kết luận: Giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng tại thời điểm dịnh giá là 6.150.000đ.

Chiếc xe máy hiệu GUANGTA BKS: 36K8- 0706 Phạm Văn H sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 29/5/2018 là xe máy của ông Phạm Duy T mua để sử dụng. Khi m- ợn xe máy H nói với ông T là đi tìm việc làm nên ông T đồng ý. Việc H sử dụng xe máy để đi trộm cắp tài sản ông T không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B không thu giữ xe máy trên.

Đối với ông Đào Xuân V- chủ cửa hàng điện thoại Hoàng V, do H nói đây là điện thoại của gia đình nh- ng quên mật khẩu nên ông không đồng ý mua. Sau đó, H gửi điện thoại lại quán và m- ợn ông số tiền 800.000đ. Ông V không biết điện

thoại trên là tài sản do H trộm cắp tài sản mà có, mặt khác khi ông Phạm Duy T(bố H) đến trả 800.000đ, ông V đã trả lại điện thoại cho ông T. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với ông Đào Xuân V.

+ 01 mũ bảo hiểm màu xanh d- ơng đã cũ, 01 áo sơ mi trắng, dài tay, 01 khẩu trang sọc ca rô, không phải là công cụ, ph- ơng tiện phạm tội Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho ông Phạm Duy T(bố H).

+ 01 Điện thoại Iphone 6, màu vàng đồng, có số IMEI:353028091812549 đã qua sử dụng; 01 hộp đựng điện thoại Iphone 6, vỏ màu trắng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho ng- ời hại.

Tại Bản cáo trạng số:46/ CT-VKS- BS ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bỉm sơn, truy tố Phạm Văn H về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm nh- nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng điểm b, s khoản 1 điều 51, điều 38/BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 24 đến 30 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong Hồ sơ đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã đ- ợc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng , ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng nh- bản Cáo Trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của ng- ời bị hại, ng- ời làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 6h 30 phút ngày 29/5/2018 lợi dụng sơ hở của gia

đình anh Hà Xuân D trú tại tổ A thôn B ph- ờng D, thị xã B Phạm Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 trị giá 6.150. 000 đ của anh Hà Xuân D. Hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" do bị cáo phạm tội trong tr- ờng hợp đã tái phạm nên thuộc tr- ờng hợp tái phạm nguy hiểm tội phạm và hình phạt đ- ợc xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Xét đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, lợi dụng sơ hở của ng- ời bị hại để chiếm đoạt tài sản trong chính nhà họ Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân đ- ợc nhà n- ớc bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang và gây d- luận xấu trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bản thân bị cáo đã 02 lần bị tòa án xử phạt về tội trộm cắp tài sản đang có tiền án lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bản chất bị cáo là khó cải tạo. Vì vậy để đấu tranh phòng chống tội phạm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa ph- ơng, HĐXX cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly khỏi xã hội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng TNHS

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đ- ợc gia đình khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho ng- ời bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên bị cáo đ- ợc h- ởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[5] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 173/ BLHS 2015 để phạt tiền đối với bị cáo.

[**6**] Về TNDS; Quá trình điều tra và ng- ời bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX miễn xét.

- □n phí HSST và DSST bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Căn cứ** Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS

* **Tuyên bố**: Bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

*** Xử phạt:** Phạm Văn H 27 (Hai bảy) tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam: 04/7/2018.

Án phí: □p dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự ; Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt ng- ời bị hại

Bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/8//2018.

Ng- ời bị hại đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc Tòa án niêm yết công khai theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã Bỉm sơn;*
- *Bị cáo;*
- *Ng- ời bị hại*
- *Phòng Giám đốc án;*
- *L- u Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

L- U THỊ LAN